

Số: 58/TM-BVM&DL
V/v mời chào giá thiết bị y tế

Hải Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn” để đảm bảo đơn vị có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Võ Thị Giang : 0988244622
Đỗ Việt Dũng : 0987203688
- Cách thức tiếp nhận báo giá :
- Nộp trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận đấu thầu Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương, Ngõ 144 Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương hoặc gửi chuyển phát nhanh 01 bản cứng có đóng dấu và gửi 01 bản scanner PDF về địa chỉ Email:
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 / 03 /2025 đến 16h ngày 20/03/2025.

II Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế:

1.1: MÁY SIÊU ÂM SINH HIỂN VI (UBM)

STT	Tên trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	MÁY SIÊU ÂM SINH HIỂN VI (UBM)	I/Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2024 trở về sau - Chứng chỉ chất lượng: ISO13485 - Xuất xứ: các nước thuộc nhóm G7 hoặc EU - Tình trạng: mới 100% - Môi trường hoạt động: +Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C +Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$ II/Yêu cầu cấu hình cung cấp: Máy siêu âm sinh hiển vi bao gồm các chức năng siêu âm A,B và UBM, kèm	cái	01

phụ kiện, bao gồm:

- Máy chính siêu âm kèm màn hình đồng bộ: 01 bộ
- Đầu dò siêu âm A : 01 chiếc.
- Đầu dò siêu âm B: 01 chiếc.
- Đầu dò siêu âm UBM: 01 chiếc.
- Đé đỡ đầu dò : 01 chiếc
- Máy in kết quả: 01 chiếc
- Bộ chuột và bàn phím không dây: 01 bộ
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ

III/Yêu cầu thông số kỹ thuật:

1. Đặc tính kỹ thuật chung:

- Màn hình ≥ 20 inches, có thể điều chỉnh xoay/vặn.
- Độ phân giải màn hình $\geq 1920 \times 1080$ pixel. Tối thiểu có cổng kết nối HDMI.
- Dung lượng ổ cứng: $\geq 2TB$, loại CPU tích hợp trong máy.
- Thiết bị tối thiểu phải có các kết nối sau:
 - Kết nối wifi và bluetooth
 - +Kết nối mạng LAN
 - +Kết nối qua cổng HDMI
 - +Kết nối qua USB (tối thiểu ≥ 5 cổng)
- Hệ điều hành: Microsoft Window có bản quyền.
- Thiết bị có thể hoạt động tương thích với nhiều loại máy in.
- Thiết bị có thể phóng đại hình ảnh tới ≥ 8 lần.

3.2. Siêu âm A

- Đầu dò:
 - +Đầu dò A có tần số $\geq 10MHz$
 - +Đầu dò tiêu chuẩn cho siêu âm thường hay siêu âm nhúng
- Chế độ đo:
 - +Có tối thiểu 2 lựa chọn: Tiếp xúc hoặc siêu âm nhúng
 - +Có tối thiểu 2 lựa chọn: Thủ công hoặc tự động
- Đo lường:
 - +Tối thiểu phải đo được ACD, chiều dài kính, dịch kính, và chiều dài trục (AXL)
 - +Thiết bị phải tính được trung bình và độ lệch chuẩn với ≥ 10 lần quét / 01 lần đo
- Thiết bị cho phép hiệu chỉnh thông số bằng tay.
- Công thức tính thủy tinh thể:

+Tối thiểu phải có các công thức tiêu chuẩn: Binkhorst, SRK-II, SRK/T, Holladay, Hoffer-Q, Haigis

+Tối thiểu phải có các công thức dùng sau phẫu thuật khúc xạ: Laskany Myopic Regression, Laskany Kyperopic, Aramberri.

- Thiết bị phải được tích hợp sẵn bộ dữ liệu thủy tinh thể phổ biến trên thị trường, có thể cập nhật thêm theo yêu cầu người sử dụng.

3.3. Siêu âm B

- Đầu dò siêu âm: Đầu dò B loại hội tụ với tần số $\geq 20\text{MHz}$

- Thiết bị có thể cài đặt trước các cấu hình quét để tối ưu chất lượng hình ảnh siêu âm tại các vị trí khác nhau của Nhãn cầu.

- Quét mẫu: ≥ 256 dòng quét.

- Điều khiển quét: thiết bị tối thiểu phải có các chế độ

+khuyếch đại thời gian (TVG)

+đường cơ sở

+khuyếch đại Log

+khuyếch đại hàm mũ (e-gain).

- Các đoạn video:

+Số lượng khung hình/giây ≥ 16

+Chụp và lưu trữ ≥ 50 khung hình video

+Xem lại với thời gian thực, xem chuyển động chậm hoặc xem từng khung hình

- Lưu trữ : Thiết bị cho phép lưu trữ ≥ 10 video trên mỗi mắt trên mỗi lần đo.

- Hình ảnh: Lưu riêng biệt từng hình ảnh với số lượng không hạn chế từ các đoạn video, có thể chú thích vào ảnh

- Đánh dấu A Scan: có thể xếp chồng tùy ý các đánh dấu A Scan lên hình ảnh

3.4. Siêu âm UBM

- Đầu dò : Đường truyền sóng qua môi trường nước tần số $\geq 50\text{MHz}$.

- Thiết bị phải có công nghệ theo dõi và định vị mắt để đánh giá chính xác chuyển động mắt khi siêu âm theo thời gian thực.

- Thiết bị phải có chức năng phân tích góc để đánh giá định lượng các góc đo.

- Thiết bị có thể phát hiện sự thay đổi cấu trúc góc tiền phòng theo thời gian.

- Thiết bị cho phép cài đặt trước cấu hình siêu âm để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh trong các trường hợp:

+đo chỉ số “sulcus-to-sulcus” để đánh giá đặt thấu kính nội nhãn

+theo dõi ảnh động

1.2 MÁY XÉT NGHIỆM SINH HOÁ TỰ ĐỘNG

STT	Tên trang thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	MÁY XÉT NGHIỆM SINH HOÁ TỰ ĐỘNG	<p>I/Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất năm 2024 trở đi, máy mới 100%, máy có thể sử dụng hoá chất mở. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: 220 V, 50 Hz - Điều kiện môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$ <p>Xuất xứ: máy chính có xuất xứ tại một trong các nước thuộc nhóm G7</p> <p>II/Yêu cầu cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Máy tính: 01 bộ - Máy in: 01 chiếc - Bộ lưu điện: 01 bộ - Bộ lọc nước: 01 bộ - Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (gồm Urea, ALT, Glucose, Creatinine mỗi loại ≥ 500 xét nghiệm) - Xuất xứ: máy chính có xuất xứ tại một trong các nước thuộc nhóm G7 <p>III/Yêu cầu thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu. - Công suất tối đa: ≥ 400 xét nghiệm sinh hóa/giờ - Hỗ trợ tối thiểu các loại xét nghiệm: điểm cuối, động học, điểm cố định - Phương pháp phân tích: tối thiểu bao gồm so màu, miễn dịch đo độ đục, ngưng kết latex, miễn dịch gắn enzyme. - Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: ≥ 110 xét nghiệm - Thẻ tích một lần hút mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu: $\leq 1,0 \mu\text{l}$ + Tối đa: $\leq 25 \mu\text{l}$ - Thẻ tích một lần hút hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu: $\leq 10 \mu\text{l}$ + Tối đa: $\leq 250 \mu\text{l}$ - Tổng thẻ tích phản ứng: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu: $\leq 90 \mu\text{l}$ + Tối đa: $\leq 350 \mu\text{l}$ - Số vị trí để mẫu thử: ≥ 100 vị trí - Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode hoặc tương đương - Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode hoặc tương đương - Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử đến ≥ 100 lần - Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, có ≥ 20 vị trí để mẫu. - Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất từ 4°C đến 12°C hoặc tốt hơn - Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn - Khoang hóa chất: ≥ 75 vị trí - Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt - Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: ≥ 6 que khuấy - Cuvette được làm bằng thủy tinh vĩnh cửu, quang lộ: $\leq 5 \text{ mm}$ - Hệ thống ủ cuvette: ủ dung dịch cách ly hoặc tương đương - Làm được đồng thời ≥ 60 loại xét nghiệm 	cái	01

	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phân phối mẫu: tối thiểu bao gồm các chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc. - Có chức năng tự động rửa cuvette - Hệ thống quang học: <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sáng: dùng đèn Halogen hoặc tốt hơn + ≥ 13 bước sóng và dùng cách tử + Dải phổ: từ ≤ 340 nm đến ≥ 800 nm + Dải hấp thụ từ 0 đến $\geq 3,0$ OD - Khả năng lưu trữ dữ liệu: ≥ 100.000 mẫu và theo dõi phản ứng ≥ 200.000 xét nghiệm - Lượng nước cần để vận hành máy: ≤ 20 lít/giờ <p>2. Máy tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn - Ổ cứng: ≥ 450 GB - RAM: ≥ 4 GB - Màn hình: ≥ 19 inch - Chuột, bàn phím: 01 bộ <p>3. Máy in</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ: ≥ 12 trang/phút - Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi <p>4. Bộ lưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: Online - Công suất: ≥ 6 kVA <p>5. Bộ lọc nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 30 lít/giờ 		
--	---	--	--

2. Báo giá hợp lệ: Báo giá ghi rõ đơn vị ký và đóng dấu, giá đã bao gồm thuế và chi vận chuyển, giao nhận, bảo hành và các chi phí khác (nếu có).

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng tại Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 60 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: không.

Dự kiến thanh toán hợp đồng: Trong vòng 90 ngày từ ngày nghiệm thu giao hàng.

6. Các thông tin khác: Quý công ty vui lòng gửi báo giá theo biểu mẫu gửi kèm thư mời này.

Bệnh viện rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TĐT, KH, TCKT



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương, chúng tôibáo giá cho dịch vụ thuê :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá(VNĐ) (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền
1											
...											
...											
...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày...tháng...năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá

- Những thông tin nêu trên báo giá là trung thực.

....., ngàythángnăm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)